

Theo dõi đoạn phim ngắn sau và tìm những biệt ngữ xã hội sử dụng trong triều đình phong kiến.



Bài 1:
Câu chuyện của lịch sử



Thực hành tiếng Việt



Quan sát ví dụ trên máy chiếu, các em hãy giải thích nghĩa của các từ in đậm “vòm”, “kệ n rệp”, “mòm”, “ngủi k hó i”...



- Biệt ngữ xã hội là một bộ phận từ ngữ có đặc điểm riêng.
Có khi đặc điểm riêng của biệt ngữ thể hiện ở ngữ âm.



Ví dụ:

*Anh đây công tử không “vòm”
Ngày mai “kệ̣n rệ̣p” biết “mòm” vào đâu.
(Nguyễn Hồng, Bĩ vủ)*

→ Cuốn *Bĩ vủ* (NXB Dân Trí, 2011) chú thích: **vòm** là nhà, **kệ̣n rệ̣p** là hết gạo, **mòm** là ăn. *Kệ̣n rệ̣p* và *mòm* có hình thức ngữ âm hoàn toàn mới lạ, chưa gặp trong vốn từ chung của tiếng Việt.

- Có khi đặc điểm riêng của biệt ngữ thể hiện ở ngữ nghĩa.

Ví dụ: *Tớ chỉ nhường tháng này thôi, tháng sau thì tớ cho cậu **ngửi khói**.*

→ Từ ngửi khói trong câu trên không có nghĩa là dùng mũi để nhận biết mùi khói, mà là tụt lại phía sau.



Trắc nghiệm nhanh

Biệt ngữ xã hội thường có đặc điểm hình thức như thế nào? (Chọn 2 đáp án)

- ✓ A. Được in nghiêng hoặc đặt trong dấu ngoặc kép
- B. Được gạch chân và đặt trong dấu ngoặc kép
- ✓ C. Được chú thích về nghĩa
- D. Được chú thích về nghĩa kèm theo hình ảnh minh họa



- Biệt ngữ xã hội thường được in nghiêng hoặc đặt trong dấu ngoặc kép và được chú thích về nghĩa.
- Biệt ngữ xã hội thường được sử dụng trong phạm vi hẹp.

LƯU Ý

- Biệt ngữ xã hội chỉ nên sử dụng hạn chế, phù hợp với đối tượng và mục đích giao tiếp.
- Việc sử dụng biệt ngữ xã hội để miêu tả cuộc sống giúp đối tượng cụ thể trở nên sinh động, chân thực.



Quan sát SGK, các em hãy hoàn thiện bài
tập 1, 2, 3, 4 vào vở





Bài tập 1

Chỉ ra biệt ngữ xã hội ở những câu sau và cho biết dựa vào đâu em khẳng định như vậy. Hãy giải thích các biệt ngữ đó.

a. Năm lên sáu, cung thiếu nhi thành phố có cuộc tuyển “gà” khắp các trường tiểu học, tôi cũng được chọn gửi đến lớp năng khiếu.

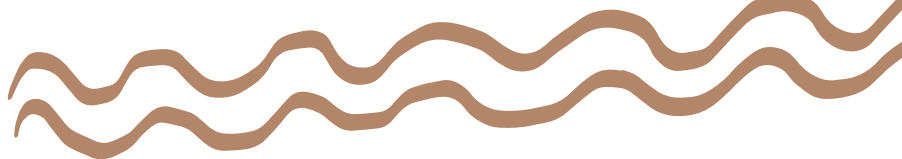
(Ngô An Kha, Tìm mảnh ghép thiếu)

b. Ôn tập cẩn thận đi em. Em cứ “tủ” như vậy, không trúng đề thì nguy đấy.



a. Năm lên sáu, cung thiếu nhi thành phố có cuộc tuyển “gà” khắp các trường tiểu học, tôi cũng được chọn gửi đến lớp năng khiếu.



- 
- Biệt ngữ xã hội: “gà”
 - Xác định biệt ngữ xã hội dựa trên:
 - + Có đặc điểm hình thức riêng: được đặt trong dấu ngoặc kép
 - + Có nghĩa khác với nghĩa trong từ điển.
 - Giải thích:
 - + Trong từ điển, “gà” là tên một loại động vật thuộc nhóm gia cầm
 - + Ở đây, “gà” dùng để chỉ những học sinh được chọn luyện để thi đấu (liên hệ đến gà chọi)

b. Ôn tập cẩn thận đi em.
Em cứ “tủ” như vậy,
không trúng đề thì nguy
đấy.



- Biệt ngữ xã hội: “tủ”

- Xác định biệt ngữ xã hội dựa trên:

+ Có đặc điểm hình thức riêng: được đặt trong dấu ngoặc kép

+ Có nghĩa khác với nghĩa trong từ điển.

- Giải thích:

+ Trong từ điển, "tủ" là tên một đồ vật dùng để chứa đồ.

+ Ở đây, “tủ” nghĩa là chỉ tập trung học một nội dung nào đó để thi theo kiểu may rủi, nếu trúng đề thì làm bài tốt.

\\ Bài tập 2

Cái việc lơ đễnh rất hữu ý đó, cái chuyện bỏ quên hộp thuốc lào vẫn là một ám hiệu của Cai Xanh dùng tới mỗi lúc đi tìm bạn để “đánh một tiếng bạc lớn” nghĩa là cướp một đám to.

(Nguyễn Tuân, Một đám bất đắc chí)

Vì sao ở câu trên, người kể chuyện phải giải thích cụm từ “*đánh một tiếng bạc lớn*”? Theo em, tác giả dùng cụm từ đó với mục đích gì?





Bài tập 2

Cái việc lơ đễnh rất hữu ý đó, cái chuyện bỏ quên hộp thuốc lao vẫn là một ám hiệu của Cai Xanh dùng tới mỗi lúc đi tìm bạn để “đánh một tiếng bạc lớn” nghĩa là cướp một đám to.

(Nguyễn Tuân, Một đám bất đắc chí)

- Người kể chuyện phải giải thích cụm từ “*đánh một tiếng bạc lớn*” để cho ***người đọc có thể hiểu được nội dung câu chuyện.***
- Tác giả dùng cụm từ đó với mục đích: tái hiện chân thực cách nói năng trong nội bộ một nhóm người mưu toan làm những việc mờ ám, không muốn để người ngoài biết được.





Bài tập 3



Trong phóng sự “*Tôi kéo xe*” của Tam Lang (viết về những người làm nghề kéo xe chở người thời trước Cách mạng tháng Tám năm 1945), có đoạn hội thoại:

- *Mày đã “**làm xe**” lần nào chưa?*
- *Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.*

Trong “*Cạm bẫy người*” của Vũ Trọng Phụng – một tác phẩm vạch trần trò gian xảo, bịp bợm của những kẻ đánh bạc trước năm 1945 – có câu: *Tôi rất lấy làm lạ là vì cứ thấy có hai con **chim mòng** thắng trận, ù tràn đi mà **nhà đi săn** kia đã phí gần hai mươi **viên đạn**.*

Nêu tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội (in đậm) trong các trường hợp trên. Đọc tác phẩm văn học, gặp những biệt ngữ như thế, việc đầu tiên cần làm là gì?

- Mày đã **"làm xe"** lần nào chưa?
- Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.

Tôi rất lấy làm lạ là vì cứ thấy có hai con **chim mòng** thảng trợn, ù trồn đi mà **nhà đi săn** kia đã phí gần hai mươi **viên đạn**.



- **"Làm xe"**: biệt ngữ xã hội chỉ những người làm nghề kéo xe chở người trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- **"Chim mòng"**: biệt ngữ xã hội chỉ những người bị kẻ khác nhắm làm đối tượng bị lừa khi đánh bạc.

- **"Nhà đi săn"**: biệt ngữ xã hội chỉ những người chuyên đi lừa đảo khi đánh bạc.

- **"Viên đạn"**: biệt ngữ xã hội chỉ tiền bạc dùng để đánh bạc.



- Mà đã **“làm xe”** lần nào chưa?

- Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.

Tôi rất lấy làm lạ là vì cứ thấy có hai con **chim mòng** trắng trợn, ù tràn đi mà **nhà đi săn** kia đã phí gần hai mươi **viên đạn**.



- Biệt ngữ nêu ở bài tập này đều lấy từ tác phẩm văn học viết về cuộc sống của những người làm các nghề đặc biệt trong xã hội cũ, thường chỉ đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong phạm vi hẹp.

- Nhờ những biệt ngữ như vậy, người đọc được hiểu thêm về cung cách sinh hoạt, cách nói năng của những đối tượng khá đặc biệt, rất xa lạ so với cuộc sống hiện nay.

- Đọc tác phẩm văn học, gặp những biệt ngữ như vậy, người đọc cần tìm hiểu nghĩa của chúng được nêu ở cước chú. Trường hợp không có cước chú, cần tìm hiểu từ nguồn khác, ví dụ từ in-tơ-nét hoặc từ điển tiếng Việt để nắm được nghĩa của từng biệt ngữ.





Bài tập 4

Chỉ ra biệt ngữ xã hội trong các đoạn hội thoại sau và nhận xét về việc sử dụng biệt ngữ của người nói:

a. – Cậu ấy là bạn con đây à?

- Đúng rồi, bố. Nó lầy quá bố nhỉ?

b. – Nam, dạo này tớ thấy Hoàng buồn buồn, ít nói. Cậu có biết vì sao không?

- Tớ cũng hem biết vì sao cậu ơi.

a. – Cậu ấy là bạn con
đấy à?

- Đúng rồi, bố. Nó **lầy**
quá bố nhỉ?



- "**Lầy**" là biệt ngữ xã hội của giới trẻ ngày nay.

- Trong ngữ cảnh khác, chẳng hạn nói với bạn bè một cách suồng sã, có thể sử dụng từ "*lầy*" với nghĩa là lôi thôi, nhếch nhác, chơi không đẹp. Nhưng khi nói với bố như trong ngữ cảnh này, sử dụng biệt ngữ "*lầy*" hoàn toàn không phù hợp.

b. – Nam, dạo này tớ thấy Hoàng buồn buồn, ít nói. Cậu có biết vì sao không?

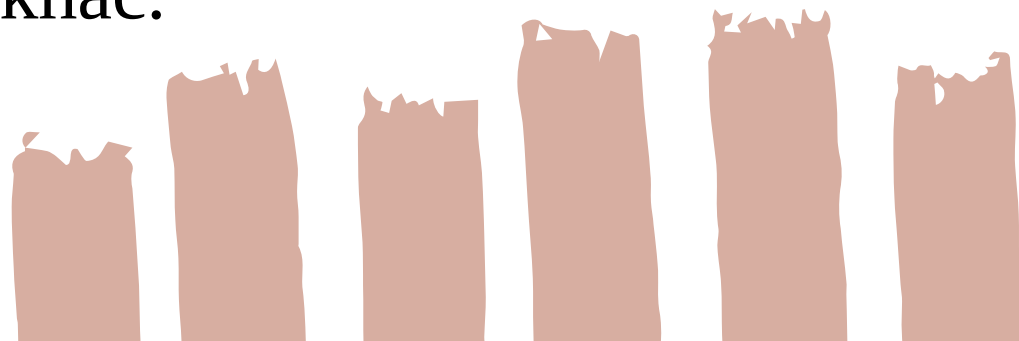
- Tớ cũng hem biết vì sao cậu ơi.



- "**Hem**" là biệt ngữ xã hội của giới trẻ ngày nay, được hiểu là "không" (phủ định)

- Biệt ngữ xã hội "**hem**" giúp không khí cuộc hội thoại trở nên gần gũi, thoải mái hơn vì đây là cuộc hội thoại giữa hai người bạn trẻ.

- Tuy nhiên, trong trường hợp này, dùng biệt ngữ cũng **không phù hợp**, vì người nói cần trả lời một cách nghiêm túc câu hỏi của bạn, thể hiện sự quan tâm đến trạng thái tâm lý của một người bạn khác.





Tìm các biệt ngữ xã hội thuộc các tầng lớp xã hội hoặc nghề nghiệp mà em biết. Đặt câu với một trong các từ đó.

Gợi ý

**Biệt ngữ xã hội dùng
trong tầng lớp vua
chúa thời kì phong
kiến**

*Hoàng đế, trẫm,
hoàng hậu,
hoàng tử, công
chúa, quốc
vương*

**Biệt ngữ xã hội dùng
trong đạo Phật**

*Nhân quả, sư,
tiểu, sãi, kinh,
sám hối,
nghịệp,...*

**Biệt ngữ xã hội dùng
trong giới trẻ hiện
nay**

*Trẻ trâu, chém
gió, trúng tủ,...*